

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ _ HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 – 2023**

MÔN ĐỊA LÝ _ KHỐI 12

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh								Thời lượng – hình thức làm bài
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	
1	Bài 9-10: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	Nhận biết – Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu và các thành phần tự nhiên khác. Thông hiểu – Giải thích được vì sao thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới Vận dụng - Phân tích được ảnh hưởng của các thành phần tự nhiên đến các hoạt động đời sống và sản xuất. – Sử dụng được bản đồ tự nhiên Việt Nam, số liệu thống kê để trình bày đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa. Vận dụng cao: - Giải thích được vì sao hoạt động của gió mùa dẫn đến sự phân chia mùa khí hậu của nước ta.	10		6		4		2		- Thời lượng: 50 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh							Thời lượng – hình thức làm bài
2	Bài 11-12: Thiên nhiên phân hoá đa dạng	Nhận biết - Trình bày được biểu hiện sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên Việt Nam. Thông hiểu - Giải thích được nguyên nhân sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên Việt Nam. – Trình bày được đặc điểm tự nhiên của ba miền: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Vận dụng - Giải thích được các nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa thành các miền Địa lí tự nhiên ở nước ta. Phân tích được các mặt thuận lợi và hạn chế trong sử dụng tự nhiên ở mỗi miền. – Sử dụng được bản đồ tự nhiên Việt Nam, số liệu thống kê để chứng minh sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên nước ta. Vận dụng cao – Thu thập tài liệu, trình bày được báo cáo về sự phân hoá tự nhiên Việt Nam.	10		6		4		4	
3	Bài 15: Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai	Nhận biết: - Nêu được 2 vấn đề chính của Bảo vệ môi trường. - Đặc điểm cơ bản của một số thiên tai. - Trình bày được chiến lược, chính sách về tài nguyên, môi trường. Thông hiểu: - Trình bày được các nguyên nhân gây	6							

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh							Thời lượng – hình thức làm bài
		thiên tai và ô nhiễm môi trường ở nước ta. - Trình bày được một số tác động tiêu cực do thiên nhiên gây ra đã phá hoại sản xuất, gây thiệt hại về người và của. Vận dụng - Giải thích được các nguyên nhân dẫn đến thiên tai ở nước ta. Vận dụng cao – Sử dụng được bản đồ tự nhiên Việt Nam, số liệu thống kê để xác định khu vực phân bố thiên tai ở nước ta.			6			4		
4	Đọc bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ.	Nhận biết: - Đọc được các bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam với nội dung: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất đai, thực động vật. Thông hiểu: - So sánh, nhận xét bảng số liệu, biểu đồ, các đối tượng địa lí trên bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam. Vận dụng: - Phân tích và giải thích được số liệu về tự nhiên Việt Nam.	6			6			4	

MÔN ĐỊA LÝ _ KHỐI 11

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh								Thời lượng – hình thức làm bài
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	
1	Bài 5 (Tiết 3): Tây Nam Á và Trung Á	Nhận biết: - Biết được tiềm năng phát triển kinh tế và ghi nhớ một số địa danh của các nước ở khu vực Trung Á. - Biết được tiềm năng phát triển kinh tế và ghi nhớ một số địa danh của các nước ở khu vực Tây Nam Á. Thông hiểu: - Trình bày được một số vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia ở khu vực Trung Á. - Trình bày được một số vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia ở khu vực Tây Nam Á. Vận dụng: - phân tích các số liệu về xã hội, rút ra nhận xét về kinh tế của 2 khu vực. - phân tích được vai trò của 2 khu vực này với thế giới. Vận dụng cao: - Giải thích được đặc điểm kinh tế - xã hội của Tây Nam Á và Trung Á.	8		6			4		2	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh							Thời lượng – hình thức làm bài
2	Bài 6 (Tiết 1): Tự nhiên, dân cư và xã hội.	Nhận biết: - Biết vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Hoa Kỳ. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên. - Trình bày được các đặc điểm dân cư - xã hội của Hoa Kỳ. - Ghi nhớ một số địa danh. Thông hiểu: - Ý nghĩa của vị trí địa lý - Phân tích được các đặc điểm dân cư của Hoa Kỳ. - Phân tích được ảnh hưởng của các đặc điểm dân cư Hoa Kỳ tới kinh tế. Vận dụng: - phân tích các số liệu về xã hội, rút ra nhận xét Vận dụng cao: - Giải thích được đặc điểm xã hội của Hoa Kỳ.	8		6		4		2	
3	Bài 6 (Tiết 2): Kinh tế Hoa Kỳ	Nhận biết: - Trình bày được đặc điểm kinh tế của Hoa Kỳ. Thông hiểu: - Phân tích được thuận lợi của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế. - Phân tích được khó khăn của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế. - Phân tích được ảnh hưởng của các đặc	8		6					

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh								Thời lượng – hình thức làm bài
		điểm dân cư Hoa Kỳ tới kinh tế. Vận dụng: - Phân tích được vai trò của một số ngành kinh tế chủ chốt, sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ. Vận dụng cao: - Giải thích được đặc điểm kinh tế của Hoa Kỳ.					4			2	
4	Bài 7 (Tiết 1): EU – Liên minh khu vực lớn trên thế giới.	Nhận biết: - Trình bày được quy mô, vị trí của EU. - Trình bày được mục tiêu, thể chế hoạt động của EU. - Trình bày được biểu hiện của mối liên kết toàn diện giữa các nước trong EU. - Ghi nhớ một số địa danh. Thông hiểu: - Trình bày được lí do hình thành EU. - Phân tích được vai trò của EU trong nền kinh tế thế giới. Vận dụng: - So sánh được vị thế của EU với các tổ chức khác. Vận dụng cao: - Phân tích được vai trò, mối liên hệ giữa Việt Nam với EU	8			6			4		2

MÔN ĐỊA LÝ _ KHỐI 10

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh								Thời lượng – hình thức làm bài
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	
1	Bài 10: Mưa	Nhận biết – Trình bày được sự phân bố mưa trên thế giới. – Đọc được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất. Thông hiểu – Phân tích và giải thích được các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa trên thế giới. Vận dụng – Phân tích được bảng số liệu, hình vẽ, bản đồ, lược đồ về một số yếu tố của khí quyển (mưa). – Phân tích được biểu đồ một số kiểu khí hậu. Vận dụng cao - Giải thích được một số hiện tượng thời tiết và khí hậu trong thực tế.	6		4		4		2		- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu
2	Bài 12: Thủy quyển. Nước trên lục địa	Nhận biết – Nêu được khái niệm thủy quyển. – Trình bày được đặc điểm chủ yếu của nước mưa, nước băng tuyết và nước ngầm.	6								

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh								Thời lượng – hình thức làm bài
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	
		Thông hiểu – Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. – Phân biệt được các loại hồ theo nguồn gốc hình thành. – Nêu được các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt. Vận dụng – Vẽ được sơ đồ; phân tích được bản đồ và hình vẽ về thủy quyển. Vận dụng cao Liên hệ và giải thích chế độ nước của một con sông cụ thể.			4			4		1	
3	Bài 13: Nước biển và đại dương	Nhận biết – Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương. – Nêu được khái niệm sóng, thủy triều, dòng biển. Thông hiểu - Hiểu được nguyên nhân hình thành sóng, sóng thần, thủy triều và dòng biển – Giải thích được đặc điểm của thủy triều. – Trình bày được chuyển động của các dòng biển trong đại dương. – Nêu được vai trò của biển và đại	8		6						

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh								Thời lượng – hình thức làm bài
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	
		ương đối với phát triển kinh tế - xã hội. Vận dụng – Phân tích được ảnh hưởng của thủy triều đối với kinh tế xã hội. – Thiệt hại của sóng thần. Vận dụng cao: Liên hệ hiện tượng thủy triều ở TPHCM					2		2		
4	Bài 14: Đất	Nhận biết - Trình bày được khái niệm về đất và đặc trưng của đất. Thông hiểu - Phân biệt được lớp vỏ phong hoá và đất. - Trình bày được các nhân tố hình thành đất. Vận dụng - Phân tích được sơ đồ, hình vẽ, bản đồ phân bố các nhóm đất trên thế giới. Vận dụng cao - Liên hệ được thực tế ở địa phương về các nhân tố hình thành đất.	6		4		4		2		

Stt	Nội dung kiến thức (Tên chương/bài/chủ đề)	Nội dung ôn tập trọng tâm (vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Số lượng nội dung, câu hỏi kiến thức kỹ năng cần đạt để tổ chức ôn tập, rèn luyện cho học sinh								Thời lượng – hình thức làm bài
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	
5	Bài 15: Sinh quyển. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật.	Nhận biết - Trình bày được khái niệm sinh quyển. - Giới hạn và đặc điểm của sinh quyển Thông hiểu - Phân tích được đặc điểm và giới hạn của sinh quyển, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật. Vận dụng - Phân tích được sơ đồ, hình vẽ, bản đồ phân bố sinh vật trên thế giới. Vận dụng cao - Liên hệ được thực tế về đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật ở địa phương.	6		6		2		2		